

## **YÊU CẦU KHAI BÁO GỬI HÀNG NGUY HIỂM**

Hàng nguy hiểm chỉ được chấp nhận vận chuyển khi người gửi hàng hoặc đại lý gửi hàng được ủy quyền khẳng định rằng:

- a) Lô hàng không thuộc loại hàng cấm vận chuyển bằng đường không.
- b) Hàng hóa được phân loại chính xác, đóng gói phù hợp, có nhãn, đánh dấu, bao bì theo IATA DGR. Trong trường hợp chưa xác định rõ hoặc nghi ngờ, Vietnam Airlines có thể yêu cầu khách hàng yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh đặc tính lô hàng (MSDS)

Kê khai gửi hàng nguy hiểm của người gửi (DGD) được lập tại sân bay khởi hành theo mẫu bởi người gửi hàng hoặc đại lý gửi hàng. Người kê khai phải có chứng chỉ hàng nguy hiểm còn hiệu lực và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin khai báo. Không chấp nhận sửa đổi kê khai trừ trường hợp sự sửa đổi được ký cùng một chữ ký của người gửi vào bên cạnh để xác nhận việc sửa đổi, ngoại trừ 03 chi tiết cho phép là số vận đơn hàng không, sân bay khởi hành, sân bay đến vì lý do khai thác.

DGD luôn phải kèm theo lô hàng trừ trường hợp hàng hóa nguy hiểm thuộc diện không phải kê khai. Nếu lô hàng nguy hiểm có nhiều danh mục hàng nguy hiểm cho phép dùng nhiều tờ khai nhưng phải ghi rõ số thứ tự từng tờ khai theo đúng IATA DGR.

Đối với vận chuyển pin lithium, ngoại trừ hàng pin lithium theo Hướng dẫn đóng gói (HDĐG) 965, 968 không được Vietnam Airlines chấp nhận vận chuyển, trong các trường hợp không yêu cầu tờ khai DGD (Mục II các HDĐG 966, 967, 969, 970), việc kê khai được thực hiện bằng mẫu Kê pin khai người gửi hàng hoặc đại lý gửi hàng.

DGD và Kê khai pin đều được làm thành 02 liên: một liên lưu hồ sơ tại nơi gửi hàng, liên còn lại được gửi kèm tài liệu lô hàng đi theo chuyến bay đến sân bay đến. Khi lô hàng qua nhiều chặng hoặc tách thành nhiều phần, phải sao chụp thêm tài liệu này để đảm bảo đủ tài liệu đi kèm

DGD, Kê khai pin và các tài liệu vận chuyển hàng hoá nguy hiểm phải được lập bằng tiếng Anh. Nếu quốc gia có liên quan có các yêu cầu riêng về lưu trữ hoặc ngôn ngữ trên tờ khai, phải áp dụng thêm cả các điều khoản đó.

Vietnam Airlines yêu cầu và khuyến khích việc sử dụng các mẫu kê khai do Vietnam Airlines ban hành. Tuy nhiên, Vietnam Airlines vẫn chấp nhận các mẫu của các tổ chức khác ban hành nếu nội dung của các mẫu này tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của IATA DGR. Xem mẫu của Vietnam Airlines tại các trang sau.

Nội dung các mẫu này được Vietnam Airlines sửa đổi để đảm bảo phù hợp với sự thay đổi của IATA DGR.

Shipper		Air Waybill No. Page      of      Pages Shipper's Reference Number (optional)				
Consignee						
Two completed and signed copies of this Declaration must be handed to the operator.		<b>WARNING</b>  Failure to comply in all respects with the applicable Dangerous Goods Regulations may be in breach of the applicable law, subject to legal penalties.				
<b>TRANSPORT DETAILS</b> This shipment is within the limitations prescribed for: <span style="float: right;">Airport of Departure</span> ( <del>delete non-applicable</del> )		Shipment type: ( <del>delete non-applicable</del> ) <input type="checkbox"/> NON-RADIOACTIVE <input type="checkbox"/> RADIOACTIVE				
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">PASSENGER AND CARGO AIRCRAFT</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">CARGO AIRCRAFT ONLY</td> </tr> </table>	PASSENGER AND CARGO AIRCRAFT	CARGO AIRCRAFT ONLY	Airport of Destination			
PASSENGER AND CARGO AIRCRAFT	CARGO AIRCRAFT ONLY					
<b>NATURE AND QUANTITY OF DANGEROUS GOODS</b>						
Dangerous Goods Identification						
UN or ID No.	Proper Shipping Name	Class or Division (Subsidiary Risk)	Pack- ing Group	Quantity and type of packing	Packing Inst.	Authorization
Additional Handling Information						
I hereby declare that the contents of this consignment are fully and accurately described above by the proper shipping name, and are classified, packaged, marked and labelled/placarded, and are in all respects in proper condition for transport according to applicable international and national governmental regulations. I declare that all of the applicable air transport requirements have been met.					Name/Title of Signatory  Place and Date  Signature (see warning above)	

## LITHIUM CELL/BATTERY DECLARATION - KÊ KHAI PIN LITHIUM

**WARNING:** LITHIUM CELLS/BATTERIES IDENTIFIED BY MANUFACTURERS/DISTRIBUTORS/WARRANTY UNITS AS BEING DEFECTIVE FOR SAFETY REASONS OR DAMAGED MUST NOT BE SHIPPED

**CẢNH BÁO:** KHÔNG CHẤP NHẬN VẬN CHUYỂN PIN/BỘ PIN LITHIUM ĐƯỢC NHÀ SẢN XUẤT/NHÀ PHÂN PHỐI/BẢO HÀNH XÁC ĐỊNH CÓ TRỤC TRẠC VÌ LÝ DO AN TOÀN HOẶC HƯ HẠI

<b>AWB Number - Số Vận đơn hàng không:</b>		<b>Routing - Hành trình:</b>	
<b>This package contains Lithium ion/metal cells/batteries (check applicable) - KIỆN HÀNG NÀY CÓ PIN/BỘ PIN LITHIUM ION/KIM LOẠI (ĐÁNH DẤU VÀO Ô PHÙ HỢP):</b>			
<b>Packed with equipment</b> Đóng với thiết bị	<b>Lithium Ion - Maximum of (Lithium Ion - Tối đa)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 20 Watt-hour per cell; and (20 Wh/pin; và)</li> <li>• 100 Watt-hour per battery (100 Wh/bộ pin)</li> </ul> <input type="checkbox"/> <b>Packing Instruction 966, Section II</b> – Cells or batteries contained in a package with associated electronic equipment  <b>Hướng dẫn đóng gói 966, Mục II</b> – Pin/bộ pin đóng trong kiện hàng cùng với thiết bị điện liên quan	<b>Lithium Metal - Maximum of (Lithium Kim loại - Tối đa)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 gram of lithium metal per cell; and (1g lithium kim loại/pin; và)</li> <li>• 2 grams of lithium metal per battery (2 g lithium kim loại/bộ pin)</li> </ul> <input type="checkbox"/> <b>Packing Instruction 969, Section II</b> – Cells or batteries contained in a package with associated battery-powered equipment – with the batteries not installed in the equipment  <b>Hướng dẫn đóng gói 969, Mục II</b> – Pin/bộ pin đóng trong kiện hàng cùng với thiết bị sử dụng pin liên quan - với bộ pin không lắp đặt trong thiết bị	
<b>Contained in equipment</b> Đóng trong thiết bị	<b>Lithium Ion - Maximum of (Lithium Ion - Tối đa)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 20 Watt-hour per cell; and (20 Wh/pin; và)</li> <li>• 100 Watt-hour per battery (100 Wh/bộ pin)</li> </ul> <input type="checkbox"/> <b>Packing Instruction 967, Section II</b> – Cells or batteries installed in equipment  <b>Hướng dẫn đóng gói 967, Mục II</b> – Pin/bộ pin lắp đặt trong thiết bị	<b>Lithium Metal - Maximum of (Lithium Kim loại - Tối đa)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 gram of lithium metal per cell; and (1g lithium kim loại/pin; và)</li> <li>• 2 grams of lithium metal per battery (2 g lithium kim loại/bộ pin)</li> </ul> <input type="checkbox"/> <b>Packing Instruction 970, Section II</b> – Cells or batteries installed in equipment  <b>Hướng dẫn đóng gói 970, Mục II</b> – Pin/bộ pin lắp đặt trong thiết bị	
<b>Cells or batteries only</b> Pin/bộ pin đóng gói riêng	<b>Prohibited for carriage</b> <b>Không chấp nhận vận chuyển</b>		

- This package must be handled with care. A flammability hazard exists if the package is damaged - Phải cẩn trọng khi phục vụ. Có nguy cơ cháy nếu kiện hàng bị hư hại.
- If this package is damaged in transportation, it must not be loaded on an aircraft until the condition of the contents can be verified. The batteries contained in this package must be inspected for damage and may only be repacked if they are intact and protected against short circuits - Nếu kiện hàng bị hư hại trong quá trình vận chuyển, không được chất hàng lên tàu cho đến khi xác định được tình trạng của nội dung hàng bên trong. Pin phải được kiểm tra về tình trạng hư hại và chỉ có thể được đóng gói lại nếu còn nguyên vẹn, không bị đoản mạch.
- For more information about the batteries contained in this package, call the following phone number (including area and country codes) - Để biết thêm thông tin, hãy gọi số điện thoại sau (gồm mã vùng và mã quốc gia) \_\_\_\_\_

Name/Address of shipper - Tên/Địa chỉ người gửi: \_\_\_\_\_

Signed - Chữ ký : \_\_\_\_\_

Date - Ngày \_\_\_\_\_